

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-PT
Ngày 25-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 208/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Chí C. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 286/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Chí C (tên gọi khác: T) sinh năm 1969 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số G, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C1 (đã chết) và bà Hà Thị H; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2021, ông Nguyễn Đình D có nhu cầu xây dựng nhà ở tại khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, do đất sở chung nên không đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền nên ông D liên hệ với Nguyễn Chí C, là bạn bè quen biết nhờ xin cơ quan có thẩm quyền cho D xây nhà thì C đồng ý. C nói D đưa số tiền là 100.000.000 đồng để C đi xin cho D xây nhà.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, C gặp ông D tại khu vực gần cầu F T thuộc khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông D đưa trước cho C số tiền 30.000.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, Nguyễn Chí C điều khiển xe ô tô 7 chỗ (không rõ biển số) đến chở ông D cùng bà Cao Thị N (vợ ông D) đến Văn phòng T2, địa chỉ số B đường B, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D để vợ chồng ông D làm thủ tục mua đất, trên đường đi về ông D đưa tiếp 70.000.000 đồng cho C để nhờ xin xây dựng nhà. Đến 17 giờ cùng ngày, C điện thoại hẹn gặp ông Đoàn Đình T1, là cán bộ quản lý trật tự đô thị phường B tại quán cafe (không rõ tên) gần sân vận động Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. C xin ông T1 cho ông D xây dựng nhà trên lô đất vừa nhận chuyển nhượng và C tự mình lấy số tiền 50.000.000 đồng đưa cho ông T1 nhưng ông T1 trả lời là đất sở chung không đủ điều kiện xin giấy phép xây dựng và không nhận số tiền 50.000.000 đồng từ C.

Đến khoảng 08 giờ ngày 03/06/2021, C điện thoại báo cho ông Nguyễn Đình D biết là đã xin cho ông D xây nhà được rồi, kêu ông D tiến hành xây nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 11/6/2021, khi ông D đang xây dựng nhà thì bị lực lượng quản lý đô thị phường B đến kiểm tra công trình xây dựng, do không có giấy phép xây dựng nên công trình của ông D bị đình chỉ, buộc tháo dỡ công trình. Lúc này, ông D gọi điện báo cho C biết. Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 14/6/2021, ông D hẹn gặp C tại nhà của D, để yêu cầu trả lại số tiền, C hẹn 10 ngày sau sẽ trả tiền cho ông D. Nhưng sau đó C trốn khỏi địa phương, cắt mọi liên lạc với ông D để chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của ông D.

Đến khoảng 09 giờ ngày 30/06/2022, ông D gặp C tại chợ D1 và tiếp tục yêu cầu C trả lại tiền, nhưng C nói dối với ông D là đã liên hệ với bên nhận lo cho ông D xây nhà, người ta không trả lại tiền nói “tiền mất tật mang”, nên giờ C chỉ trả lại cho ông D 50.000.000 đồng nhưng ông D không đồng ý. C hẹn ông D ngày 15/07/2022 qua nhà C để lấy tiền. Đến ngày 15/7/2022, ông Nguyễn Đình D đến nhà C tại địa chỉ số G khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì không gặp và không liên lạc được với C.

Đến ngày 22/10/2022, ông D sau nhiều lần liên hệ nhưng không liên lạc được và không thấy C trả tiền, nên ông D làm đơn trình báo Công an phường B, lập hồ sơ chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố D thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, không có cơ sở xác định ông Đoàn Đình T1 có nhận số tiền 50.000.000 đồng từ Nguyễn Chí C nên không xem xét xử lý đối với ông Đoàn Đình T1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 286/2023/HS- ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2023, bị cáo Nguyễn Chí C, kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Chí C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; đơn kháng cáo trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng quy định của pháp luật; bị cáo kháng cáo tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thực hiện xong việc bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả số tiền còn lại như bản án sơ thẩm đã tuyên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp tuy nhiên bị cáo có thêm tình tiết là khắc phục hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố D tỉnh Bình Dương theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng.

Bị cáo không tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 30/5/2021 và ngày 02/6/2021 tại địa bàn thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Chí C nhận của ông Nguyễn Đình D tổng cộng số tiền 100.000.000 đồng với mục đích xin phép các cơ quan có thẩm quyền để cho ông D xây dựng nhà. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền xong, Nguyễn Chí C không xin phép được cơ quan có thẩm quyền để cho ông D xây dựng nhà nhưng không trả tiền lại cho ông D mà bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền của ông D. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo Nguyễn Chí C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí C với nội dung xin được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm giấy nhận tiền của bị hại Nguyễn Đình D đối với số tiền 40.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả; Đơn xin bãi nại của bị hại Nguyễn Đình D tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xét thấy mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và bị cáo đã khắc phục xong trách nhiệm bồi thường, nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; hành vi của là nguy hiểm cho xã hội; do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Do đó, kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí C, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 286/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương như sau;

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C, phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 193/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án đến khi bị cáo Nguyễn Chí C đi chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Chí C phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Chí C không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Bình An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VT (3), hồ sơ vụ án, NMT, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc